ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1982/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBDT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt "Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025"; Quyết định số 541/QĐ-UBDT ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBDT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh thực hiện Đề án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Thông báo số 167/TB-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc đính chính nội dung Phụ lục nhiệm vụ

kèm theo Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Báo cáo số 650/BC-STC ngày 27/8/2025 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 63/TTr-SDTTG ngày 03/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án "Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lạng Sơn.

4. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Giải pháp và Tư vấn Công nghệ Bạch Dương.

5. Địa điểm đầu tư: Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

6. Mục tiêu đầu tư

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai Chương trình. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức quản lý, tổ chức Chương trình của tỉnh.

- Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình.

7. Quy mô đầu tư

7.1. Xây dựng cổng thông tin thành phần Chương trình

Cổng thông tin thành phần Chương trình gồm các chức năng cơ bản sau:

- Đăng nhập/Đăng xuất.

- Quản lý tài khoản người dùng.

- Quản lý văn bản, chính sách.

- Quản lý hoạt động Chương trình.

- Báo cáo kết quả triển khai.

- Tích hợp Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Công cụ tuyên truyền.

- Thông báo hệ thống.

7.2. Xây dựng kênh thông tin đối thoại về công tác dân tộc và cơ sở dữ liệu phong tục tập quán các dân tộc thiểu số

- Diễn đàn đối thoại (Forum).

- Quản lý bài viết đối thoại.

- Chia sẻ mô hình tốt.

- Chatbot hỗ trợ trực tuyến.

- Thông báo người dùng.

- Phản hồi và đánh giá.

- Cơ sở dữ liệu phong tục.

- Thêm/sửa/xóa phong tục.

- Tải lên nội dung từ cộng đồng.

- Bản đồ văn hóa số.

- Phân tích dữ liệu.

- Tích hợp đa ngôn ngữ.

- Xuất dữ liệu.

- Bảo mật hệ thống.

7.3. Đầu tư/bố trí hệ thống máy tính

Đầu tư thay thế, nâng cấp 85 máy tính để bàn cho các phòng, ban của Sở Dân tộc và Tôn giáo và công chức tại các xã, phường, bao gồm:

- Các phòng, ban của Sở Dân tộc và Tôn giáo: 20 máy tính để bàn.

- 65 xã, phường: 65 máy tính để bàn, mỗi xã một máy.

7.4. Đào tạo, chuyển giao công nghệ

Đào tạo, chuyển giao công nghệ nhằm mục đích giúp cán bộ, chuyên viên được đào tạo về các kỹ năng sử dụng, vận hành hệ thống. Kết thúc quá trình chuyển giao, cán bộ, chuyên viên vận hành hệ thống hoàn toàn có thể chủ động thực hiện những công việc được giao.

8. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ

thông tin chủ yếu

8.1. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cần tuân thủ

- Giải pháp công nghệ chính có định hướng mở, cho phép khả năng liên thông, kết nối cao, công nghệ nền tảng mới, tiên tiến, thông dụng, bảo mật và chi phí đầu tư phù hợp.

- Phù hợp với mô hình chính quyền điện tử và tiêu chuẩn, quy chuẩn về công nghệ ứng dụng trong các cơ quan nhà nước, cụ thể theo các văn bản: Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0; Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số và nhiều văn bản khác.

- Có nền tảng tích hợp đã được ứng dụng rộng rãi tại các cơ quan quản lý nhà nước tại nhiều địa phương khác nhau trên cả nước.

- Phù hợp với Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh và đáp ứng các yêu cầu của Chủ đầu tư hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

8.2. Giải pháp thiết kế cho phép chủ đầu tư được thay đổi trong bước thiết kế tiếp theo: không có.

9. Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: 8.250.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây lắp: 0 đồng;
- Chi phí thiết bị: 7.336.302.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 154.227.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 324.870.000 đồng;
- Chi phí khác: 434.601.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 0 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí được giao để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025: 8.250 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 6.611 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh đối ứng: 1.639 triệu đồng.

11. Nhóm dự án: Nhóm C

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách

nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ, chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt và quá trình triển khai thực hiện Dự án.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KT-NS; DT (HĐND tỉnh);
- CVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên